

Bản án số: 516/2018/HS-ST
Ngày 19 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Phụng và Bà Phạm Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Nương, kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 517/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 754/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Sư Hữu N**, sinh năm 1986 tại thành phố V, tỉnh N. Nơi ĐKNKTT: Khối 17, phường T, thành phố V, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Khối 12, phường L, thành phố V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: **Sư Hữu N** và con bà: **Hồ Thị H**; Vợ: **Nguyễn Thị M** (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 29/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra tù ngày 30/4/2013.

- Ngày 10/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 07 tháng tù về tội "Đánh bạc", ra tù ngày 16/7/2015.

- Ngày 08/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc", ra tù ngày 10/02/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 bị Công an thành phố V xử phạt hành chính về hành vi "Hủy hoại tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/8/2018 **Sư Hữu N** dùng điện thoại di động số thuê bao 01237553556 gọi cho nam thanh niên tên S (không biết rõ

lai lịch, địa chỉ cụ thể) nhờ mua hộ 20 (hai mươi) viên thuốc lắc về để sử dụng thì S đồng ý và nói với N đưa 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm ngàn đồng) lên khu vực cầu Đ, thuộc xã H, thành phố V thì sẽ có người đưa ra. Sau đó N gọi xe taxi đi lên khu vực cầu Đ gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) và đưa cho nam thanh niên số tiền 6.800.000 đồng. Nam thanh niên cầm số tiền rồi chỉ cho N đến vỉa hè có 01 bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy. N đi đến cầm bao thuốc lá lên, kiểm tra bên trong có 01 gói potylen màu trắng bên trong có chứa 20 viên thuốc lắc. N vứt bỏ bao thuốc lá, cầm gói ma túy đi lên xe taxi rồi cất giấu gói ma túy xuống tấm thảm lót chân ở ghế sau của xe taxi, vị trí N ngồi. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi N đi taxi đến số 8, đường Phan Đình Phùng, thuộc phường Cửa Nam, thành phố Vinh thì bị Tổ công tác phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra phát hiện và thu giữ dưới tấm thảm của xe taxi, vị trí N ngồi 01 gói Potylen màu trắng, bên trong có chứa 20 viên nén màu trắng, trên bề mặt mỗi viên đều có in hình đôi mắt. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 09/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và ra quyết định giám định. Tại Kết luận giám định số 1007/KL-PC54(MT) ngày 13/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén hình mặt người màu trắng thu giữ của Sư Hữu N gửi tới giám định là ma túy (MDMA). Số viên nén hình mặt người màu trắng trong bao potylen thu giữ của Sư Hữu N có khối lượng là 7,390 gam.

Cáo trạng số 536/CT-VKS-HS ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Sư Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g, o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sư Hữu N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ, tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của bị cáo; Về án phí áp dụng điều 135, 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Sur Hữu N thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 07/8/2018, tại khu vực số 8 đường Phan Đình Phùng thuộc phường C, thành phố V, tỉnh N Sur Hữu N có hành vi cất giấu trái phép 01 (một) gói potylen bên trong chứa 20 viên nén màu trắng là ma túy (MDMA) có khối lượng 7,390 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Số ma túy này bị cáo N nhờ người đàn ông tên S mua hộ của một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 6.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản thân bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội rất nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội, bị cáo nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo có trình bày bố bị cáo là thương binh nhưng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có tài liệu gì để cung cấp cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động NoKia 105 màu đen của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy về sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Đối với người đàn ông tên S mua hộ ma túy và nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm g, o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sư Hữu N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/08/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, trong chứa ma túy (MDMA), ghi thu giữ vật chứng của Sư Hữu N. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của Sư Hữu N.

(Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 49 ngày 08/11/2018).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Sư Hữu N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Sư Hữu N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương